TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁT XÁT** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HSST
Ngày 18/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Đằng

Ông Tẩn Láo San

- Thư ký phiên toà: Bà Thào Thị Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2023/HSST ngày 25/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST- HS ngày 07/8/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng Thị P-** Tên gọi khác: không; giới tính: Nữ

Sinh ngày 16/8/1965 tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú và nơi ở: Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A V và bà Hầu Thị D(đều đã chết); chồng Giàng A D(đã chết); chồng hai Sùng A V, sinh năm 1959; cư trú: Thôn S, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai; có 03 con, con lớn sinh năm 2000 và con nhỏ sinh năm 2004; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/4/2023 đến ngày 04/5/2023 bị tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo: Anh Sùng A Páo; sinh năm: 1967; Dân tộc: Mông; Địa chỉ: Tổ 04, thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai- Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Hương Thủy- Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai- Có mặt.

Người liên quan: Chị Giàng Thị S; Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt.

NỘI DỤNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 28/4/2023 bị cáo Vàng Thị P ở nhà nảy sinh ý định mua ma túy về để trộn vào cám làm thuốc cho lợn uống. Bị cáo một mình đi bộ từ nhà đến đoạn đường liên thôn, thuộc thôn San Hồ, xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, bị cáo gặp một người đàn ông không quen biết mua một gói ma túy được gói bằng nilon mầu trắng với giá 50.000đ(*Năm mươi nghìn đồng).* Sau khi mua được ma túy bị cáo vặt một chiếc lá cây ven đường bọc gói ma túy vừa mua được, dùng dây lạt mang theo buộc lại, rồi bị cáo cầm gói ma túy ở lòng bàn tay trái rồi tiếp tục đi xuống chợ xã Trịnh Tường chơi. Đến khoảng 11giờ cùng ngày, bị cáo đi bộ về nhà. Khi đi qua nhà Giàng Thị S , bị cáo mua của S 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) được 04(bốn) gói ma túy đều được gói bằng túi nilon màu xanh, bị cáo vặt chiếc lá cây gần đó gói 04(bốn) gói ma túy, rồi dùng chiếc dây mang theo để buộc lại, bị cáo cầm gói ma túy ở bàn tay phải rồi đi về nhà. Đến khoảng 12 giờ 15 phút, ngày 28/4/2023 khi bị cáo đi bộ đến đoạn đường thuộc thôn San Hồ, xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát thì bị tổ công tác thuộc phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai phối hợp với Công an xã Trịnh Tường phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại kết luận giám định số 143/GĐMT ngày 02/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận:

Mẫu M1: 0,04*(Không phẩy không bốn*) gam chất bột khô, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine(Heroin).

Mẫu M2: 0,34*(Không phẩy ba mươi tư*) gam chất bột khô, vón cục, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Heroine(Heroin).

Cáo trạng số 31/CT- VKS ngày 24/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố bị cáo Vàng Thị P về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát giữ quyền công tố luận tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận tội, lời nhận tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định. Vì vậy,Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Vàng Thị P về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,26*(không phẩy hai mươi sáu*) gam Heroine(Hêrôin*)* được niêm phong trong bì niêm phong cho vào túi nilon đựng mẫu ghi ký hiệu bên ngoài là M2; 01(một) túi nilon có mép miết, bên trong túi chứa: các loại lá cây, sợi dây,

dây lạt, mảnh nilon, các mảnh nilon màu xanh và bì niêm phong ban đầu gửi giám định.

Tạm giữ của bị cáo 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng)* trong số tiền 3.300.000đ(*Ba triệu ba trăm nghìn đồng*) để đảm bảo công tác thi hành án.

Trả lại cho bị cáo 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, có nhiều vết xước, rạn nứt có số Imei1 864256037548438, đã qua sử dụng và số tiền 3.100.000đ(*Ba triệu một trăm nghìn đồng*). Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà: Bị cáo Vàng Thị P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của người bào chữa: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, nên nhận thức còn hạn chế; hoàn cảnh gia đình thuộc hộ cận nghèo; không có tiền án, tiền sự; Sau khi phạm tội thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù; không phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Miễn tiền án phí cho bị cáo theo quy định tại đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà, bị cáo khai nhận do có nhu cầu mua ma túy về trộn vào cám làm thuốc cho lợn uống, nên khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 28/4/2023 bị cáo một mình đi bộ từ nhà đến đoạn đường liên thôn, thuộc thôn San Hồ, xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát mua của một người đàn ông không quen biết 50.000đ(*Năm mươi nghìn đồng*) được 0,04(*Không phẩy không bốn*) gam Heroine(Heroin). Sau khi mua được ma túy bị cáo cầm gói ma túy ở lòng bàn tay trái rồi tiếp tục đi xuống chợ xã Trịnh Tường chơi. Đến khoảng 11giờ cùng ngày bị cáo đi bộ về nhà, khi bị cáo đi qua nhà Giàng Thị Sùng bị cáo đã mua của Sùng 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) được 0,34(*Không phẩy ba mươi tư*)gam Heroine(Heroin). Đến khoảng 12 giờ 15 phút, ngày 28/4/2023 bị cáo bị lực lượng

Công an bắt quả tang và thu giữ toàn bộ ma túy. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định về ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Vàng Thị P đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,38(*Không phẩy ba mươi tám*) gam Heroine(Heroin), mục đích để trộn vào cám làm thuốc cho lợn uống, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng ma túy bị thu giữ. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội " *Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Vì vậy, phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời lấy đó làm bài học cho công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát đề nghị tuyên bố bị cáo Vàng Thị P phạm tội " *Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*. Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình thuộc hộ cận nghèo; không có tiền án, tiền sự; Sau khi phạm tội thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo với mức án 01 năm tù là không đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi bị bắt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử, xét thấy điều kiện hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có khả năng để thi hành án nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền với đối bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ của bị cáo 0,38*(không phẩy ba mươi tám*) gam Heroine đã trích mẫu giám định 0,08(*Không phẩy không tám)*gam, số vật chứng còn lại 0,26*(không phẩy hai mươi sáu*)gam Heroine và các loại lá cây, sợi dây, dây lạt, mảnh nilon, các mảnh nilon màu xanh và bì niêm phong ban đầu gửi giám định. Đây là chất ma túy nhà nước cấm lưu hành, là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, đã qua sử dụng có nhiều vết xước, rạn nứt có số Imei1 864256037548438 và số tiền 3.300.000đ(*Ba triệu ba trăm nghìn đồng*) là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuy nhiên, bị cáo phải thi hành án khoản tiền án phí, nên cần tạm giữ 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng)* trong số tiền 3.300.000đ(*Ba triệu ba trăm nghìn đồng)* để đảm bảo công tác thi hành án. Số tiền còn lại 3.100.000đ(*Ba triệu một trăm nghìn đồng*) trả lại cho bị cáo theo biên bản giao nhận tài sản số 06/2023/BBGN-KBBX ngày 05/7/2023 giữa Công an huyện Bát Xát và Kho bạc Nhà nước Bát Xát.

[7] Đối với Giàng Thị S: Theo lời khai của bị cáo thì S là người đã bán 04(bốn) gói ma túy cho bị cáo vào ngày 28/4/2023 tại nhà S với giá 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng). Tuy nhiên, tại biên bản đối chất ngày 28/6/2023 S không thừa nhận, S khẳng định ngày 28/4/2023 Sùng đi làm cỏ trên nương của gia đình, không gặp bị cáo và không trao đổi mua bán gì với bị cáo. Do chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo, ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Giàng Thị S là phù hợp.

[8]Về án phí: Tại phiên tòa người bào chữa cung cấp Giấy xác nhận số 938/GCN -HN. HCN ngày 14/8/2023 của UBND xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai để chứng minh bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo của xã và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Về vấn đề ngày Hội đồng xét xử, xét thấy: Mặc dù, bị cáo được UBND xã Trịnh Tường xác nhận hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo của xã. Tuy nhiên, khi bị cáo bị bắt, cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo số tiền 3.300.000đ(*Ba triệu ba trăm nghìn đồng)* đây là số tiền của bị cáo, bị cáo có điều kiện để thi hành khoản tiền án phí, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận cho bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh*:* Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Vàng Thị P phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý''*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vàng Thị P 01(một) năm 03(ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2023.

3.Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,26*(không phẩy hai mươi sáu*) gam Heroine (Hêrôin*)* được niêm phong trong bì niêm phong cho vào túi nilon đựng mẫu ghi ký hiệu bên ngoài là M2; 01(một) túi nilon có mép miết, bên trong túi chứa: các loại lá cây, sợi dây,

dây lạt, mảnh nilon, các mảnh nilon màu xanh và bì niêm phong ban đầu gửi giám định. trên một mặt bì thư có ghi: "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Vàng Thị P ngày 28/4/2023 tại thôn San Hồ, xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai".

Tạm giữ của bị cáo 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng)* để đảm bảo công tác thi hành án.

Trả lại cho bị cáo 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, có nhiều vết xước, rạn nứt có số Imei1 864256037548438, đã qua sử dụng, không kiểm tra hoạt động của máy và số tiền 3.100.000đ (*Ba triệu một trăm nghìn đồng*) theo biên bản giao nhận tài sản số 06/2023/BBGN-KBBX ngày 05/7/2023 giữa Công an huyện Bát Xát và Kho bạc Nhà nước Bát Xát.(*Vật chứng được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/7/2023).*

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hằng

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND huyện Bát Xát (1);
- Công an huyện Bát Xát(1);
- Phòng hồ sơ CA huyện Bát Xát(1);
- THADS huyện Bát Xát(1);
- Nhà tạm giữ(1);
- Bị cáo (1);
- HS THA HS (1);
- Sở TP tỉnh Lào Cai(1);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hằng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thúy Hằng

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND huyện Bát Xát (1);
- Công an huyện Bát Xát(1);
- Phòng hồ sơ CA huyện Bát Xát(1);
- THADS huyện Bát Xát(1);
- Nhà tạm giữ; Bị cáo (1);
- HS THA HS (1);
-Sở TP tỉnh Lào Cai(1);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).